ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27 /2026/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2026. Thay thế Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT(A).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Kèm theo Quyết định số 27 /2026/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các đơn vị có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

b) Các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư (gọi tắt là chủ đầu tư) xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan. Mỗi lĩnh vực do một cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì và tổ chức phối hợp; các cơ quan khác có trách nhiệm tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn được giao; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

c) Sở Công Thương là cơ quan chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực cụm công nghiệp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

d) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương đối với các nội dung liên quan đến hoạt động phát triển cụm công nghiệp và gửi kết quả xử lý đến Sở Công Thương để theo dõi, đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

đ) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này.

2. Phương thức phối hợp

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và theo tính chất, nội dung công việc, cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các hình thức sau: Tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức khảo sát; kiểm tra, thanh tra liên ngành.

Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách và quy định liên quan đến đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định 32/2024/NĐ-CP).

b) Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách và quy định liên quan đến đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; chủ động tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

a) Cơ sở và nội dung xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch và quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP đề xuất danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển trên địa bàn gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị liên quan xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài chính xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp Sở Công Thương xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp đảm bảo theo nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở điều chỉnh phương án, nội dung báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu, tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; nội dung đề xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương tổng hợp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tài chính phối hợp xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sau khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan phối hợp Sở Công Thương xây dựng báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và thủ tục hành chính hiện hành trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp xã: Tiếp nhận và thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP gửi Sở Công Thương thẩm định.

b) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trong đó có nội dung đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; hoàn thành thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư.

c) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thẩm định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã lập, hoàn thiện hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo đầy đủ nội dung, thành phần theo quy định.

3. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Đối với trường hợp cụm công nghiệp không triển khai thực hiện theo quyết định thành lập và quy định pháp luật liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ báo cáo Sở Công Thương, phối hợp các cơ quan đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

d) Đối với nội dung thay đổi chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong quyết định thành lập cụm công nghiệp thì việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 7. Lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cho cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và pháp luật khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và pháp luật khác có liên quan.

3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải phù hợp với Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

3. Trong giai đoạn chuẩn bị, thực hiện dự án, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải thực hiện các thủ tục, quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy và quy định khác đối với dự án theo quy định.

Điều 9. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tiến hành lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp giấy phép môi trường theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ giấy phép môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp bố trí kinh phí, phối hợp thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất; hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất đảm bảo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thủ tục thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các nội dung thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

4. Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

2. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định. Không tiếp nhận thêm hoặc nâng công suất dự án đầu tư có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp khi chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định, báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

5. Việc cấp phép xây dựng đối với các công trình xây dựng không theo tuyến trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

6. Các sở, ngành có trách nhiệm hướng dẫn, xử lý các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án thứ cấp đầu tư vào trong cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 12. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Sở Công Thương, tham gia ý kiến, đôn đốc, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo mẫu số 04 Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, phù hợp với tình hình thực tế của dự án và đảm bảo không trái với quy định pháp luật hiện hành.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện đúng hợp đồng thỏa thuận đã ký kết với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ trì, phối hợp giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 13. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Công tác thông tin, báo cáo

a) Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư trong cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 01 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Định kỳ trước ngày 20 tháng 6 và trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 02 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Công Thương.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

Định kỳ trước ngày 25 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 03 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương.

d) Sở Công Thương

Định kỳ trước ngày 30 tháng 6 và trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Sở Công Thương báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 04 Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

3. Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước (nếu có). Ngoài

ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các quy định của pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.